

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1580** /BYT-BH
V/v thực hiện khảo sát cơ sở
hạ tầng CNTT (lần 2)

Hà Nội, ngày **23** tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 15/01/2016, Bộ Y tế đã có Công văn số 257/BYT-BH về việc thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ kết nối, liên thông dữ liệu thanh toán bảo hiểm y tế. Theo thống kê đến ngày 22/3/2016 đã có 54 Sở Y tế thực hiện khai báo số liệu nhưng mới đạt 26% trên tổng số cơ sở khám, chữa bệnh; có 9 Sở Y tế chưa thực hiện khảo sát gồm: Sở Y tế An Giang, Hà Nam, Khánh Hòa, Lai Châu, Ninh Thuận, Quảng Nam, Tây Ninh, Tuyên Quang, Yên Bái.

Để bảo đảm tiến độ triển khai Kế hoạch số 193/KH-BYT ngày 17/3/2016 của Bộ Y tế về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2016, Bộ Y tế đề nghị các Sở Y tế khẩn trương thực hiện và chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh (kể cả ngoài công lập) và các Trung tâm y tế huyện thực hiện khai báo đầy đủ số liệu theo yêu cầu tại phụ lục đính kèm Công văn số 257/BYT-BH tại địa chỉ <http://khaosatcntt.moh.gov.vn/> trước ngày 31/3/2016.

(Hỗ trợ kỹ thuật liên hệ SĐT: 091 345 8962; Hỗ trợ nghiệp vụ liên hệ SĐT: 0916813283/0936334484. Email: cnttbhyt@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Phạm Lê Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, BH.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BẢO HIỂM Y TẾ


Tông Thị Song Hương

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 257/BYT-BH

V/v thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng CNTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Kế hoạch hành động số 1212/KH-BYT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử.

Để bảo đảm tiến độ triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh phục vụ công tác thanh toán bảo hiểm y tế trên toàn quốc, Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số việc sau:

1. Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc (kể cả ngoài công lập) cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin theo các biểu mẫu tại đường link sau đây: <http://khaosatcntt.moh.gov.vn/> (thực hiện các bước theo hướng dẫn khai báo số liệu ban hành kèm theo tại phụ lục số 3).

2. Chỉ đạo các Trung tâm y tế tuyến huyện tập hợp số liệu từ các Trạm y tế xã trực thuộc gửi qua tài khoản (user name) đã được khởi tạo cho TTYT qua đường link trên. Trong trường hợp trên địa bàn huyện không có Trung tâm y tế thì Bệnh viện tuyến huyện sẽ chịu trách nhiệm tập hợp số liệu từ các Trạm y tế xã trực thuộc.

3. Tổng hợp báo cáo khảo sát theo phụ lục 1 (gồm bản giấy và điện tử) gửi về Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế trước ngày 31/01/2016.

Các phụ lục đính kèm của công văn này bao gồm:

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp thông tin của Sở Y tế

Phụ lục 2: Bảng khảo sát hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT bệnh viện các tuyến.

Phụ lục 3: Tài liệu hướng dẫn sử dụng khai báo số liệu điện tử.

(Thông tin chi tiết xin liên hệ ThS. Kiều Quang Tuấn, ĐT: 0916813283 hoặc ThS.DS Nguyễn Quốc Toàn, ĐT: 0936.334.484- Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế. Email: cnttbhyt@gmail.com).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Phạm Lê Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, BH.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BẢO HIỂM Y TẾ



Tống Thị Song Hương

PHỤ LỤC 1
KHẢO SÁT THÔNG TIN CỦA SỞ Y TẾ

Kèm theo Công văn số: 257/BYT-BH ngày 15/01/2016 của Bộ Y tế
Về thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế

BẢNG 1: THÔNG TIN CHUNG CỦA SỞ Y TẾ

STT	Nội dung thông tin khảo sát	Thông tin trả lời	Ghi chú
I	Thông tin chung		
1	Thời điểm thống kê thông tin	Ngày..../...../ 2016	
2	Tên Sở Y tế	
3	Điện thoại liên hệ	
4	Thư điện tử liên hệ	
5	Địa chỉ trang/cổng TTĐT chính thức	
6	Tổng số cơ sở y tế tuyến tỉnh trên địa bàn	
7	Tổng số cơ sở y tế tuyến huyện trên địa bàn	
8	Tổng số TYT xã trên địa bàn	
9	Số cán bộ công nghệ thông tin của Sở	
10	Cán bộ đầu mối CNTT	Họ tên: Số điện thoại: Email:	
II	Thông tin người thực hiện báo cáo khảo sát		
1	Họ và tên người thực hiện báo cáo	
2	Đơn vị công tác (phòng/ban)	
3	Chức vụ	
4	Điện thoại cố định	
5	Điện thoại di động	
6	Địa chỉ thư điện tử (email)	

BẢNG 2: BÁO CÁO KHẢO SÁT TỔNG HỢP CỦA SỞ Y TẾ

STT	Nội dung khảo sát	Thông tin trả lời	Ghi chú
I	Hệ thống quản lý thông tin Bệnh viện (HIS)		
1	Số lượng các cơ sở y tế tuyến tỉnh có phần mềm HIS	Gửi kèm danh sách cơ sở y tế có HIS các tuyến về Bộ Y tế
2	Số lượng các cơ sở y tế tuyến huyện có phần mềm HIS	
3	Khả năng kết xuất dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT theo Công văn 9324/BYT-BH		
3.1	Các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
a	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo 05 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 5) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
b	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo 03 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
c	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML nhưng không đầy đủ các Bảng 1, 2, 3 theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
d	Số lượng cơ sở y tế đăng ký kết xuất dữ liệu file XML theo 3 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 tại các thời điểm ở Cột bên	1) 28/02/2016 : cơ sở 2) 31/3/2016: cơ sở 3) 30/4/2016: cơ sở 4) 31/5/2016: cơ sở	
3.2	Các cơ sở y tế tuyến huyện		
a	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo 05 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 5) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
b	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo 03 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
c	Số lượng các cơ sở y tế có khả năng kết xuất ra file XML nhưng không đầy đủ các Bảng 1, 2, 3 theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
d	Số lượng cơ sở y tế đăng ký kết xuất dữ liệu file XML theo 3 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 tại các thời điểm ở Cột bên	1) 28/02/2016 : cơ sở 2) 31/3/2016: cơ sở 3) 30/4/2016: cơ sở 4) 31/5/2016: cơ sở	
3.3	Trạm Y tế xã		

a	Số lượng các Trạm y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo 03 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
b	Số lượng các Trạm y tế có khả năng kết xuất ra file XML nhưng không đầy đủ các Bảng 1, 2, 3 theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	
c	Số lượng các Trạm y tế đăng ký kết xuất dữ liệu file XML theo 3 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 tại các thời điểm ở Cột bên	1) 28/02/2016 : cơ sở 2) 31/3/2016: cơ sở 3) 30/4/2016: cơ sở 4) 31/5/2016: cơ sở	
II Hạ tầng và nhân lực công nghệ thông tin			
I Các cơ sở y tế tuyến tỉnh			
1.1 Phòng máy chủ			
	Số lượng đơn vị có hệ thống máy chủ vận hành hệ thống HIS	
	- Số lượng đơn vị có máy chủ vận hành hệ thống PACS-RIS	
	- Số lượng đơn vị có máy chủ vận hành hệ thống LIS	
	- Số lượng đơn vị có sử dụng hệ thống lưu trữ	
	- Số lượng đơn vị có bảo mật cơ sở dữ liệu	
	- Số lượng đơn vị có bảo mật ứng dụng HIS, RIS, LIS	
	- Số lượng đơn vị có “tường lửa” bảo vệ LAN/WAN	
1.2 Máy tính			
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại phòng/bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT không (QR code) tại bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị cần đầu tư đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code) tại bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại các khoa điều trị (nội trú)	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý thuốc tại khoa Dược	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác thanh quyết toán viện phí tại phòng kế toán thanh toán viện phí	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý liên quan đến HIS tại các khoa/phòng khác	
1.3 Kết nối mạng và truyền dẫn			
	-Số lượng đơn vị có mạng nội bộ (mạng LAN) dùng cho hệ thống HIS kết nối tất cả các khoa/phòng/ban	

	có liên quan		
	- Số lượng đơn vị có đường truyền Internet được quản lý tập trung	
1.4	Nhân sự công nghệ thông tin		
	- Số lượng đơn vị có đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin.	
	- Số lượng đơn vị cần bổ sung nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin.	
	- Số lượng đơn vị chưa có nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin	
2	Các cơ sở y tế tuyến huyện		
2.1	Phòng máy chủ		
	Số lượng đơn vị có hệ thống máy chủ vận hành hệ thống HIS	
	- Số lượng đơn vị có máy chủ vận hành hệ thống PACS-RIS	
	- Số lượng đơn vị có máy chủ vận hành hệ thống LIS	
	- Số lượng đơn vị có sử dụng hệ thống lưu trữ	
	- Số lượng đơn vị có bảo mật cơ sở dữ liệu	
	- Số lượng đơn vị có bảo mật ứng dụng HIS, RIS, LIS	
	- Số lượng đơn vị có “tường lửa” bảo vệ LAN/WAN	
2.2	Máy tính		
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại phòng/bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code) tại bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị cần đầu tư đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code) tại bộ phận tiếp đón khoa khám bệnh	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác KCB tại các khoa điều trị (nội trú)	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý thuốc tại khoa Dược	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác thanh quyết toán viện phí tại phòng kế toán thanh toán viện phí	
	- Số lượng đơn vị có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý liên quan đến HIS tại các khoa/phòng khác	
2.3	Kết nối mạng và truyền dẫn		
	-Số lượng đơn vị có mạng nội bộ (mạng LAN) dùng cho hệ thống HIS kết nối tất cả các khoa/phòng/ban có liên quan	
	- Số lượng đơn vị có đường truyền Internet được quản lý tập trung	

2.4	Nhân sự công nghệ thông tin		
	- Số lượng đơn vị có đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin.	
	- Số lượng đơn vị cần bổ sung nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin.	
	- Số lượng đơn vị chưa có nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin	
3	Trạm Y tế		
	- Số lượng TYT có đủ máy tính phục vụ công tác khám chữa bệnh.	
	- Số lượng TYT có đủ đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code)	
	- Số lượng TYT cần đầu tư đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code)	
	- Số lượng TYT có đường truyền Internet phục vụ công tác KCB	

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 2
THÔNG TIN CHUNG DÀNH CHO TẤT CẢ CÁC CƠ SỞ Y TẾ TUYẾN TỈNH VÀ HUYỆN

(Kèm theo Công văn số: 257 /BYT-BH ngày 15/01/2016 của Bộ Y tế
Về thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Kế hoạch ứng dụng
công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh)

BẢNG 1: THÔNG TIN CHUNG

STT	Nội dung thông tin khảo sát	Thông tin trả lời	Ghi chú
I	Thông tin chung		
1	Thời điểm thống kê thông tin	Ngày... /..... /2016	
2	Tên Bệnh viện/Viện có giường bệnh	
3	Hạng bệnh viện?	
4	Điện thoại liên hệ	
5	Địa chỉ trang/cổng TTĐT chính thức	
6	Số giường bệnh kế hoạch	
7	Số giường bệnh thực kê	
8	Số lượt bệnh nhân khám ngoại trú trung bình/ ngày lượt	
9	Số lượt bệnh nhân khám nội trú trung bình/ngày lượt	
10	Tổng số cán bộ, viên chức (bao gồm cả hợp đồng)	
	Số lượng bác sĩ	
	Số lượng dược sĩ	
	Số lượng điều dưỡng, y tá	
	Số lượng cán bộ công nghệ thông tin	
11	Cán bộ đầu mối CNTT	Họ tên: Số điện thoại: Email:	
II	Thông tin người thực hiện báo cáo khảo sát		
1	Họ và tên người thực hiện	
2	Đơn vị công tác	
3	Chức vụ	
4	Điện thoại cố định	
5	Điện thoại di động	
6	Địa chỉ thư điện tử (email)	

BẢNG 2: THÔNG TIN KHẢO SÁT CƠ SỞ Y TẾ (TUYÊN TỈNH VÀ TUYÊN HUYỆN)

Đề nghị các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện (sau đây gọi chung là đơn vị) cung cấp một số thông tin khảo sát theo yêu cầu dưới đây

STT	Nội dung khảo sát	Thông tin trả lời		Ghi chú
I	Hệ thống quản lý thông tin Bệnh viện (HIS)			
1	Cơ sở y tế có phần mềm quản lý KCB không? (Nếu có thì trả lời các câu hỏi từ 2 đến 7)	1. có	2. không	
2	Thông tin phần mềm quản lý KCB			Nếu có nhiều phần mềm thì liệt kê tên phần mềm cụ thể
	- Số lượng phần mềm		
	- Tên các phần mềm		
	- Tên các nhà cung cấp phần mềm		
	- Năm bắt đầu sử dụng phần mềm		
3	HIS có các phân hệ sau không? (trả lời có/không)			
	- Quản lý tiếp đón bệnh nhân	1. có	2. không	
	- Quản lý khám bệnh và ngoại trú	1. có	2. không	
	- Quản lý điều trị nội trú	1. có	2. không	
	- Quản lý chuyển tuyến	1. có	2. không	
	- Quản lý thanh toán viện phí và BHYT	1. có	2. không	
	- Quản lý dược bệnh viện	1. có	2. không	
	- Quản lý phòng mổ, lịch mổ	1. có	2. không	
	- Quản lý lưu trữ bệnh án điện tử (EMR) theo chuẩn HL7	1. có	2. không	
	- Quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS/RIS)	1. có	2. không	
	- Quản lý xét nghiệm (LIS)	1. có	2. không	
	- Quản lý báo cáo thống kê theo mẫu báo cáo của Cục Quản lý KCB	1. có	2. không	
	- Quản lý công cụ dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	1. có	2. không	
	- Quản lý tài sản cố định - Trang thiết bị	1. có	2. không	
	- Quản lý tài chính, kế toán	1. có	2. không	
	- Quản lý phòng khám (cơ sở bên ngoài bệnh viện)	1. có	2. không	
	- Quản trị hệ thống	1. có	2. không	
	- Các chương trình quản lý khác (nếu có).....	1. có	2. không	
4	Mức độ hoàn chỉnh hệ thống HIS (có/không)			
4.1.	Kết nối dữ liệu tự động giữa khám chữa bệnh với quản lý chẩn đoán hình ảnh và/hoặc quản lý xét nghiệm (HIS/PACS-RIS/LIS) không? Nếu có ở mức độ nào theo tiêu chí dưới đây	1. có	2. không	
	1. Hệ thống HIS/RIS kết nối tự động	1. có	2. không	
	2. Hệ thống HIS/LIS kết nối tự động	1. có	2. không	
4.2.	Nếu có cơ sở bên ngoài bệnh viện, hệ thống HIS có đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh	1. có	2. không	
5	Phần mềm HIS được xây dựng theo hình thức nào?			
	Mã nguồn mở	1. có	2. không	
	Phần mềm đóng gói	1. có	2. không	
6	Phần mềm HIS sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu			

	nào (lựa chọn phương án dưới đây)		
	- SQL Server	1. có	2.không
	- Oracle	1. có	2.không
	- Postgresql	1. có	2.không
	- My SQL	1. có	2.không
	- Khác (nêu hệ quản trị).....	1. có	2.không
7	Khả năng kết xuất dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT theo Công văn 9324/BYT-BH		
7.1	- Hệ thống HIS có khả năng kết xuất ra file XML theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015. <i>(Nếu có, đề nghị trả lời những câu hỏi dưới đây)</i>	1. có	2.không
a	- Hệ thống HIS có khả năng kết xuất ra file XML theo 05 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 5) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015.	1. có	2.không
b	- Hệ thống HIS có khả năng kết xuất ra file XML theo 03 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324 ngày 30/11/2015.	1. có	2.không
c	- Hệ thống HIS có khả năng kết xuất ra file XML nhưng không đầy đủ các Bảng 1, 2, 3 theo định dạng quy định tại công văn 9324 ngày 30/11/2015.	1. có	2.không
7.2	- Nếu chưa kết xuất được file XML theo các Bảng 1, 2, 3 được hướng dẫn tại công văn số 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 thì đơn vị đăng ký thời điểm sẽ kết xuất đủ 03 bảng trên. <i>(lựa chọn một trong bốn phương án ở Cột bên)</i>	1) Đến 28/02/2016 2) Đến 31/3/2016 3) Đến 30/4/2016 4) Đến 31/5/2016	
II	Hạ tầng công nghệ thông tin		
1	Phòng máy chủ		
	- Đơn vị có phòng máy chủ hay không?	1. có	2.không
	- Đơn vị có bao nhiêu máy chủ vận hành hệ thống HIS?máy	
	- Đơn vị có bao nhiêu chủ vận hành hệ thống PACS-RISmáy	
	- Đơn vị có bao nhiêu máy chủ vận hành hệ thống LISmáy	
	- Đơn vị có sử dụng hệ thống lưu trữ không?	1. có	2.không
	- Đơn vị có bảo mật cơ sở dữ liệu không?	1. có	2.không
	- Đơn vị có bảo mật ứng dụng HIS, RIS, LIS không?	1. có	2.không
	- Bệnh viện có “tường lửa” bảo vệ LAN/WAN không?	1. có	2.không
2	Máy tính	1. có	2.không
2.1	Số lượng máy tính hiện đang sử dụng trong hệ thống HIS, RIS, LIS tại đơn vị?máy	
2.2	Khoa khám bệnh		
	Khoa khám bệnh có đủ máy tính phục vụ công tác KCB không?	1.có	2.không
	- Số lượng máy tính ở khoa khám bệnh hiện tại?máy	

	- Số máy tính cần đầu tư, bổ sung thêm (nếu thiếu)máy	
2.3	Tại phòng/bộ phận tiếp đón thuộc Khoa khám bệnh		
a	- Có đủ máy tính phục vụ công tác KCB không?	1.có 2.không	
	- Số lượng máy tính hiện tạimáy	
	- Số máy tính cần đầu tư, bổ sung thêmmáy	(nếu thiếu)
b	- Phòng tiếp đón có đủ đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT không (QR code)?	1.có 2.không	
	- Số lượng đầu đọc QR code hiện tại?máy	
	- Số lượng đầu đọc QR code bộ phận tiếp đón cần đầu tư bổ sung.máy	(nếu thiếu)
2.4	Các Khoa điều trị (nội trú)		
	- Có đủ máy tính phục vụ công tác KCB không?	1.có 2.không	
	- Số lượng máy tính hiện tại?máy	
	- Số máy tính cần đầu tư, bổ sung thêmmáy	
2.5	Khoa Dược		
	- Có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý thuốc không?	1.có 2.không	
	- Số lượng máy tính hiện tạimáy	
	- Số lượng máy tính cần bổ sung thêmmáy	
2.6	Phòng kế toán thanh toán viện phí		
	- Có đủ máy tính phục vụ công tác thanh quyết toán viện phí không?	1.có 2.không	
	- Số lượng máy tính hiện tại?máy	
	- Số máy tính cần đầu tư, bổ sung thêmmáy	
2.7	Các khoa phòng khác (liên quan đến HIS)		
	- Có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý không?	1.có 2.không	
	- Số lượng máy tính hiện tạimáy	
	- Số lượng máy tính cần bổ sung thêmmáy	
3	Kết nối mạng và truyền dẫn		
	- Bệnh viện có mạng nội bộ (mạng LAN) dùng cho hệ thống HIS kết nối tất cả các khoa/phòng/ban có liên quan không?	1. có 2.không	
	- Nếu chưa hoàn thiện, đơn vị đề xuất thời điểm hoàn thiện?/...../.....	
	- Internet của bệnh viện được quản lý tập trung hay không? (nếu không, trả lời ý tiếp theo)	1. có 2.không	
	- Các khoa/phòng mắc riêng một đường truyền internet không?	1. có 2.không	
	- Nhà cung cấp dịch vụ Internet	1. Viettel 2.VNPT 3. FPT 4. Khác:.....	
	- Loại kênh truyền Internet	1. ADSL 2. Cáp quang 3. Leased line 4.: Khác...	
	- Tốc độ các đường truyền Internet Mbps	
4	Ý kiến góp ý/Đề xuất (nếu có)		

BẢNG 3: THÔNG TIN KHẢO SÁT TRẠM Y TẾ

STT	Nội dung thông tin khảo sát	Thông tin trả lời	ghi chú
A	THÔNG TIN CHUNG		
I	Thông tin cơ bản		
1	Thời điểm thống kê thông tin	.../.../.....	
2	Tên Trạm y tế	
3	Tổng số cán bộ	
4	Số lượng bác sĩ, y sĩ	
5	Số lượng cán bộ dược	
6	Số lượng điều dưỡng/y tá/nữ hộ sinh	
7	Cán bộ đầu mối CNTT	Họ tên: Số điện thoại: Email:	
8	Số lượt khám trung bình/ ngày	Số lượng:	
II	Thông tin người thực hiện khảo sát		
1	Họ và tên người thực hiện	
2	Chức vụ	
3	Điện thoại cố định	
4	Điện thoại di động	
5	Địa chỉ thư điện tử (email)	
B	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Thông tin trả lời	Ghi chú
I	Hệ thống quản lý thông tin trạm y tế (TYT)		
1	TYT có hệ thống phần mềm quản lý KCB không? (Nếu có, trả lời các câu hỏi dưới đây)	1. có 2.không	
2	Có các phân hệ phần mềm sau hay không?	1. có 2.không	
	- Quản lý tiếp đón bệnh nhân	1. có 2.không	
	- Quản lý khám bệnh	1. có 2.không	
	- Quản lý chuyển tuyến đi	1. có 2.không	
	- Quản lý thanh toán viện phí và BHYT	1. có 2.không	
	- Quản lý dược	1. có 2.không	
	- Báo cáo thống kê trạm y tế xã	1. có 2.không	
	- Quản lý công cụ dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	1. có 2.không	
	- Quản lý tài sản cố định - Trang thiết bị	1. có 2.không	
	- Quản trị hệ thống	1. có 2.không	
	- Các phân hệ khác (nếu có).....		
3	Mức độ hoàn chỉnh hệ thống phần mềm		
	- Các phân hệ hiện có tại các TYT có kết nối dữ liệu tự động được với nhau hay không?	1. có 2.không	
4	Khả năng kết xuất dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT		
4.1	- Hệ thống phần mềm quản lý thông tin KCB ở Trạm y tế có khả năng kết xuất ra file XML theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 không? (Nếu có, đề nghị trả lời những câu hỏi dưới đây)	1. có 2.không	

a	- Hệ thống phần mềm quản lý thông tin KCB có khả năng kết xuất ra file XML theo 03 bảng (từ Bảng 1 đến Bảng 3) theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	1. có 2.không	
b	- Hệ thống phần mềm quản lý thông tin KCB có khả năng kết xuất ra file XML nhưng không đầy đủ các Bảng 1, 2, 3 theo định dạng quy định tại công văn 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015	1. có 2.không	
4.2	- Nếu chưa kết xuất được file XML theo các Bảng 1, 2, 3 được hướng dẫn tại công văn số 9324/BYT-BH ngày 30/11/2015 thì đơn vị đăng ký thời điểm sẽ kết xuất đủ 03 bảng trên. (lựa chọn một trong bốn phương án ở Cột bên)	1) Đến 28/02/2016 2) Đến 31/3/2016 3) Đến 30/4/2016 4) Đến 31/5/2016	
II	Hạ tầng công nghệ thông tin		
1	Máy tính		
	Số lượng máy tính hiện đang sử dụng tại TYT? máy	
	- Số lượng máy tính phục vụ công tác khám chữa bệnh? máy	
	- Số lượng máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính? máy	
	- Số máy tính các bộ phận cần đầu tư bổ sungmáy	(nếu chưa đủ)
	- TYT có đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code) không?	1. có 2.không .	
	- TYT cần đầu tư đầu đọc mã vạch đối với thẻ BHYT (QR code) không?	1. có 2.không	
2	Kết nối Internet		
	- Trạm y tế có đường truyền internet không?	1. có 2.không	
	- Nhà cung cấp dịch vụ Internet (nếu có)	1. Viettel 2. VNPT 3. FPT 4. Khác:.....	
	- Loại kênh truyền Internet:	1. ADSL 2. Cáp quang 3. Khác:...	
3	Ý kiến góp ý/Đề xuất (nếu có)	

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG BÁO CÁO SỐ LIỆU KHẢO SÁT

MỤC LỤC

A. HƯỚNG DẪN CHUNG.....	2
A.I: Đăng nhập.....	2
A.II.Nhập số liệu báo cáo.....	3
A.I.1: Nhập liệu báo cáo.....	4
A.I.2. Nhập liệu bằng Grid.....	5
A.I.3: Sử dụng nút [LƯU].....	7
A.I.4. Sử dụng nút [SỬA].....	8
A.I.5. Sử dụng nút [KHÔNG].....	9
A.I.6: Sử dụng nút [XÓA] hoặc [XÓA TẤT CẢ].....	9
A.III. Kết xuất số liệu.....	11
A.IV. Kiểm tra số liệu báo cáo.....	13

www.LuatVietnam.vn

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

A.1: Đăng nhập

Từ trình duyệt web, nhập đường dẫn: <http://khaosatcntt.moh.gov.vn>

Nhập user name (tên tài khoản đăng nhập), password (mật khẩu) đã được cung cấp vào hộp trống

User name: được cung cấp trong trong file Excel đính kèm (các đơn vị tự kiểm tra user name)

Cách đặt tên user name/password:

- Với user của các Sở y tế: syt_ <mã tỉnh> (VD: Sở y tế Hà Nội: syt_hni)
- Với user của các cơ sở khám chữa bệnh: được đặt theo mã bệnh viện được cấp bởi Bộ Y tế;
- password mặc định là 123

Lưu ý: Cần đổi password ngay lần đầu đăng nhập để đảm bảo thông tin khi sử dụng.

Click vào hộp “Đăng nhập”

User theo mã bệnh viện được cấp bởi Bộ y tế
VD: 01001 - Bệnh viện Hữu nghị

User Name 01001

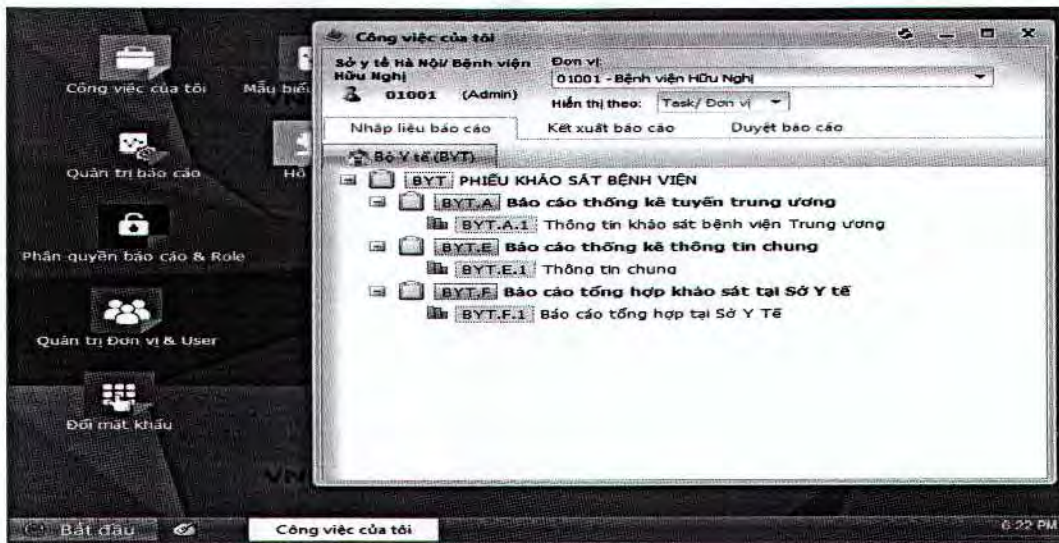
Password ●●●

Mặc định: 123 Nhớ mật khẩu trong 3 ngày (kể từ lần truy cập cuối cùng)

Đăng nhập

Copyrights 2015 by VNPT SOFTWARE

Sau khi đăng nhập thành công màn hình hiển thị:

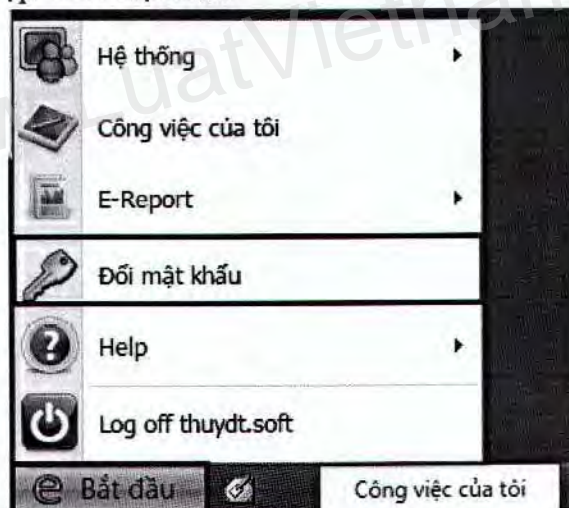


Đổi mật khẩu

Để đảm bảo sự an toàn của hệ thống báo cáo cũng như dữ liệu. Mỗi cán bộ chuyên trách cần thay đổi mật khẩu theo ý mình (ghi nhớ lại để tránh bị quên hoặc nhầm lẫn). Nếu nhập sai mật khẩu 3 lần hệ thống sẽ tự động khóa tài khoản truy nhập của bạn.

Các bước thực hiện:

- Click vào hộp “Bắt đầu”
- Hiện thị menu
- Click vào hộp “Đổi mật khẩu”



A.II.Nhập số liệu báo cáo

Các loại báo cáo khảo sát và phân cấp như sau:

- Với cấp **Trung ương**:

+ BYT.A – Báo cáo thống kê tuyến Trung ương

+ BYT.E – Báo cáo thống kê thông tin chung

- Với cấp **Tỉnh**: bao gồm Sở y tế và các cơ sở khám chữa bệnh cấp tỉnh

+ BYT.F – Báo cáo tổng hợp khảo sát tại Sở y tế : chỉ dành cho các sở y tế

+ BYT.B – Báo cáo thống kê tuyến Tỉnh

+ BYT.E – Báo cáo thống kê thông tin chung:

- Với cấp Huyện: bao gồm các cơ sở khám chữa bệnh cấp Huyện

+ BYT.C – Báo cáo thống kê tuyến Huyện

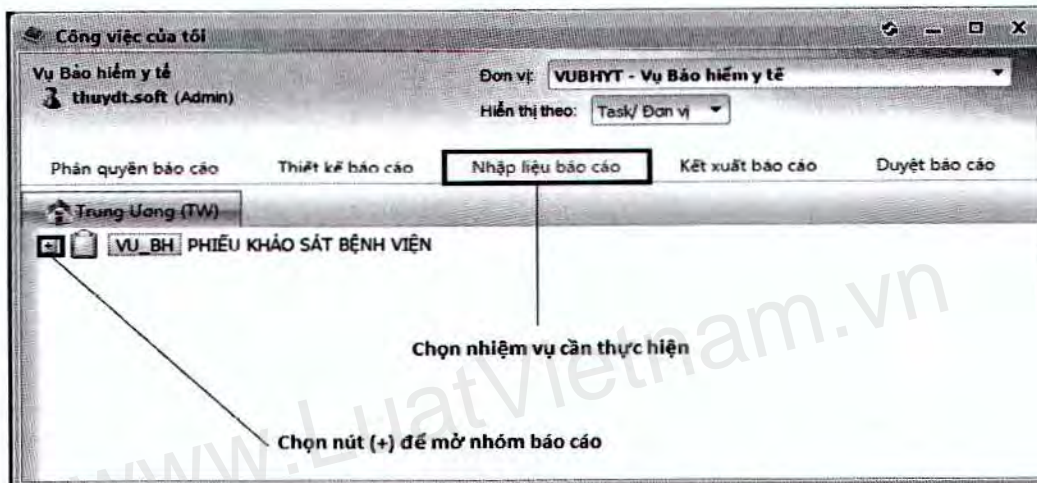
+ BYT.D – Báo cáo thống kê tuyến Xã: các TTYT hoặc bệnh viện huyện chịu trách nhiệm báo cáo cho các TYT thuộc khu vực.

A.II.1: Nhập liệu báo cáo

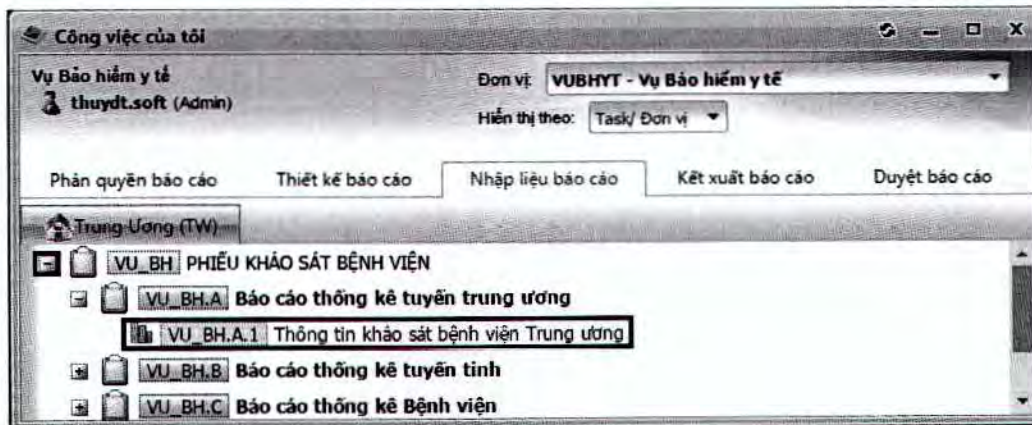
Mọi thao tác chủ yếu thực hiện trong box “Công việc của tôi”

Bước 2.1 : Chọn box “Nhập liệu báo cáo”

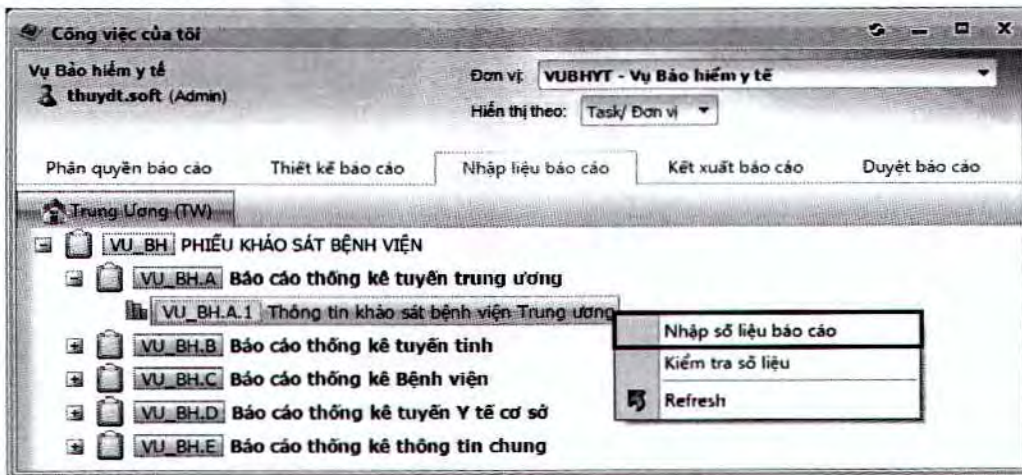
Bước 2.2: Click lên dấu + để mở rộng nhóm báo cáo



Bước 2.3: Click chuột trái lên tên báo cáo cần thực hiện



Xuất hiện hộp menu, click chọn menu “Nhập số liệu báo cáo”

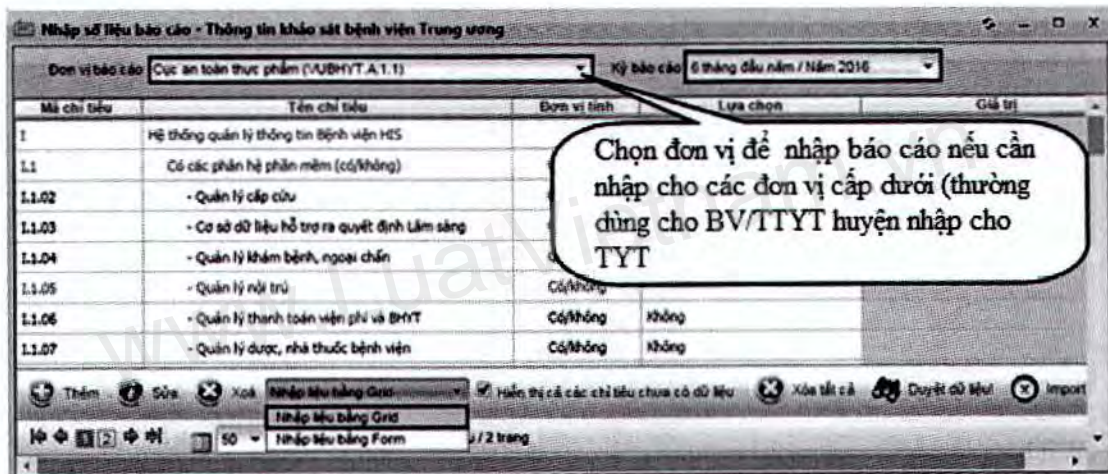


Màn hình hiển thị:

Bước 2.4: Chọn đơn vị báo cáo

Bước 2.5: Chọn kỳ báo cáo

Bước 2.5: Chọn cách nhập liệu



A.II.2. Nhập liệu bằng Grid

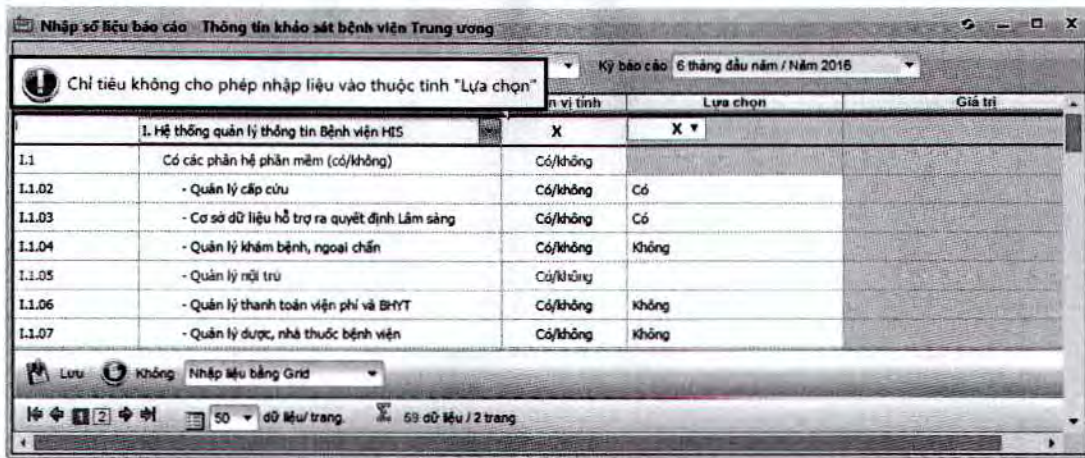
Màn hình hiển thị:

Bước 1: Click đúp chuột vào từng dòng để nhập số liệu

- Số liệu bắt đầu ở cột "Lựa chọn".

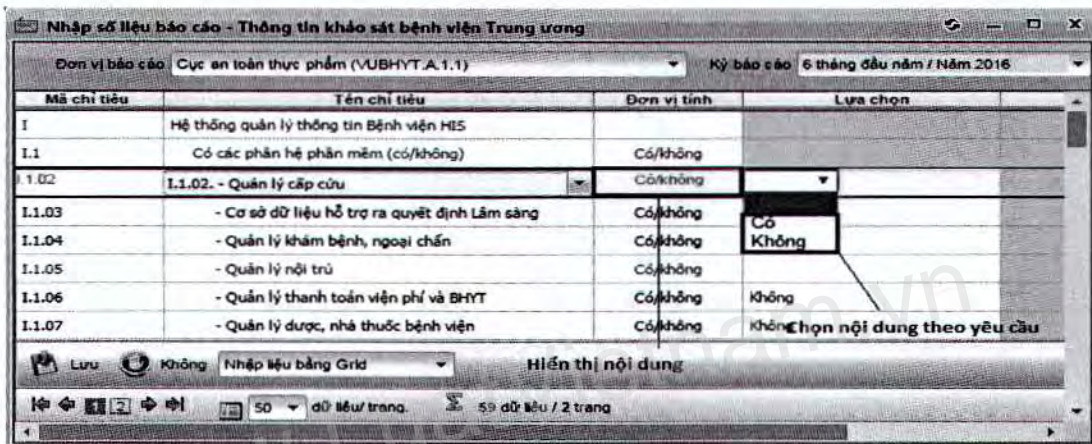
- Chỉ chọn cột lựa chọn khi cột "Đơn vị tính" có nội dung "Có/Không"

- Nếu ở cột "Đơn vị tính" khác "Có/Không" thì khi click vào mũi tên trong combobox sẽ có dòng cảnh báo sau (trong khung màu đỏ)

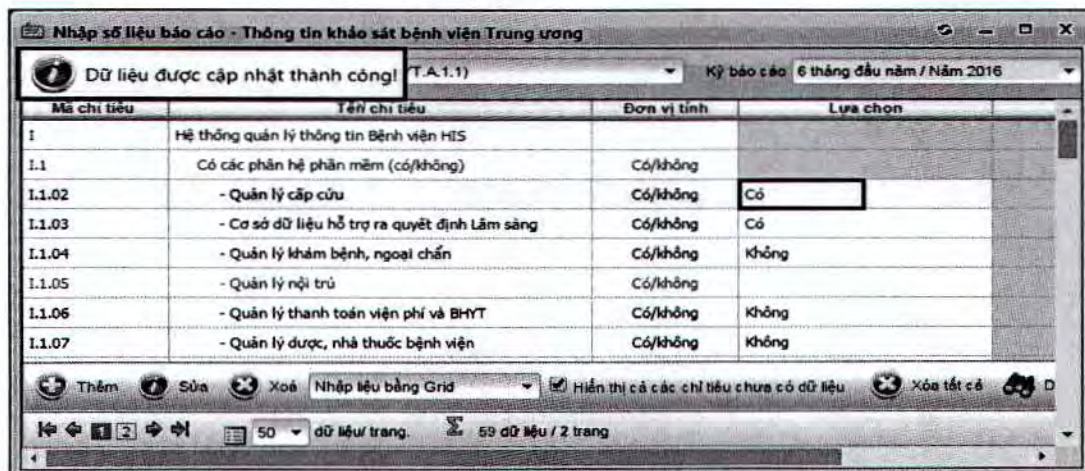


Khi thấy cột “Đơn vị tính” có nội dung “Có/Không”

Bước 2: Click vào mũi tên ở combobox để lựa chọn nội dung (Có/Không)



Chọn nội dung theo yêu cầu. Xuất hiện dòng thông báo trong ô đó



- Đối với các dữ liệu có nội dung lựa chọn “Có” hoặc “Không” thì sẽ không nhập được số liệu trong cột giá trị nữa và ngược lại

- Giá trị chỉ được thể hiện ở 1 trong 2 cột “Lựa chọn” và “Giá trị”

Bước 3: Nhập số liệu vào cột “Giá trị” khi trên cột “Đơn vị tính” có nội dung khác “Có/Không”

Nhập số liệu báo cáo - Thông tin khảo sát bệnh viện Trung ương

Đơn vị báo cáo: Cục an toàn thực phẩm (VUBHYT.A.1.1) Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm / Năm 2016

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lựa chọn	Giá trị
II.1.2	Nếu đáp ứng chuẩn nêu trên thì ở mức độ (level) nào dưới đây	Mức (nhập từ 1 -> 4)		2
II.1.3	II.1.3. - Bệnh viện có máy máy chủ vận hành hệ th...	Số lượng		5
II.1.4	- Bệnh viện có máy máy chủ vận hành hệ thống PACS-RIS	Số lượng		
II.1.5	- Bệnh viện có máy máy chủ vận hành hệ thống LIS	Số lượng		
II.1.6	- Bệnh viện có sử dụng hệ thống lưu trữ qua mạng	Có/không		

Cột có nội dung khác Có/không

Lưu Không Nhập liệu bằng Grid

50 dữ liệu / trang 59 dữ liệu / 2 trang

- Lần lượt nhập từng dòng thông tin đến khi hết biểu

Nhập số liệu báo cáo - Thông tin khảo sát bệnh viện Trung ương

Đơn vị báo cáo: Cục an toàn thực phẩm (VUBHYT.A.1.1) Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm / Năm 2016

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lựa chọn	Giá trị
I.1.14	- Quản lý tài sản cố định - Trang thiết bị	Có/không	Có	
I.1.15	- Quản lý tài chính, kế toán	Có/không	Có	
I.1.16	- Quản lý phòng khám (cơ sở bên ngoài bệnh viện)	Có/không	Có	
I.1.17	- Cổng thông tin tương tác Bệnh nhân	Có/không	Không	
I.1.18	- Quản trị hệ thống	Có/không	Không	
I.1.19	- Các phần hệ khác (nếu có).....			Các phần hệ kết nối liên t...
I.2	Mức độ hoàn chỉnh hệ thống HIS (có/không)	Có/không		

Thêm Sửa Xoá Nhập liệu bằng Grid Hiện thị cả các chỉ tiêu chưa có dữ liệu Xóa tất cả Duyệt dữ liệu

50 dữ liệu / trang 59 dữ liệu / 2 trang

Sau khi nhập số liệu xong 1 điều ta có thể nhận biết các ô tối màu ở 2 cột nhập số liệu rất rõ. Nếu ô tối màu ở cột này sẽ phải nhập số liệu vào cột kia và ngược lại

A.II.3: Sử dụng nút [LƯU]

Dữ liệu được nhập vào báo cáo có thể được lưu theo từng dòng, cũng có thể được lưu vào hệ thống khi đã nhập tòa bộ form

Sau khi nhập đầy đủ thông tin trong từng biểu người thực hiện nhập báo cáo click chuột phải vào nút [LƯU]

Nhập số liệu báo cáo - Thông tin khảo sát bệnh viện Trung ương

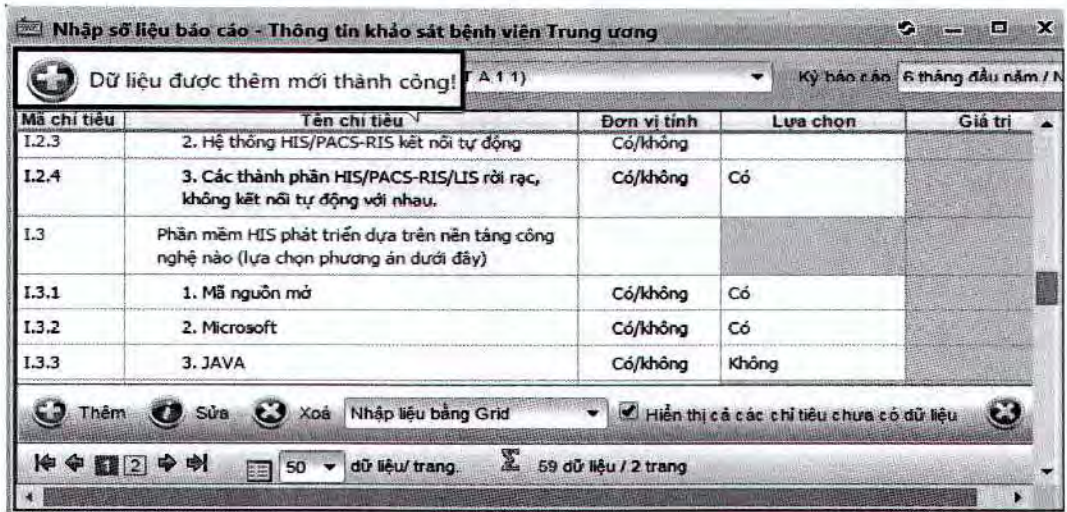
Đơn vị báo cáo: Cục an toàn thực phẩm (VUBHYT.A.1.1) Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm / N

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lựa chọn	Giá trị
I.2.3	2. Hệ thống HIS/PACS-RIS kết nối tự động	Có/không		
I.2.4	3. Các thành phần HIS/PACS-RIS/LIS rời rạc, không kết nối tự động với nhau.	Có/không		
I.3	Phần mềm HIS phát triển dựa trên nền tảng công nghệ nào (lựa chọn phương án dưới đây)			
I.3.1	1. Mã nguồn mở	Có/không	Có	
I.3.2	2. Microsoft	Có/không		
I.3.3	3. JAVA	Có/không	Không	

Lưu Không Nhập liệu bằng Grid Click nút Lưu để đưa dữ liệu vào hệ thống

50 dữ liệu / trang 59 dữ liệu / 2 trang

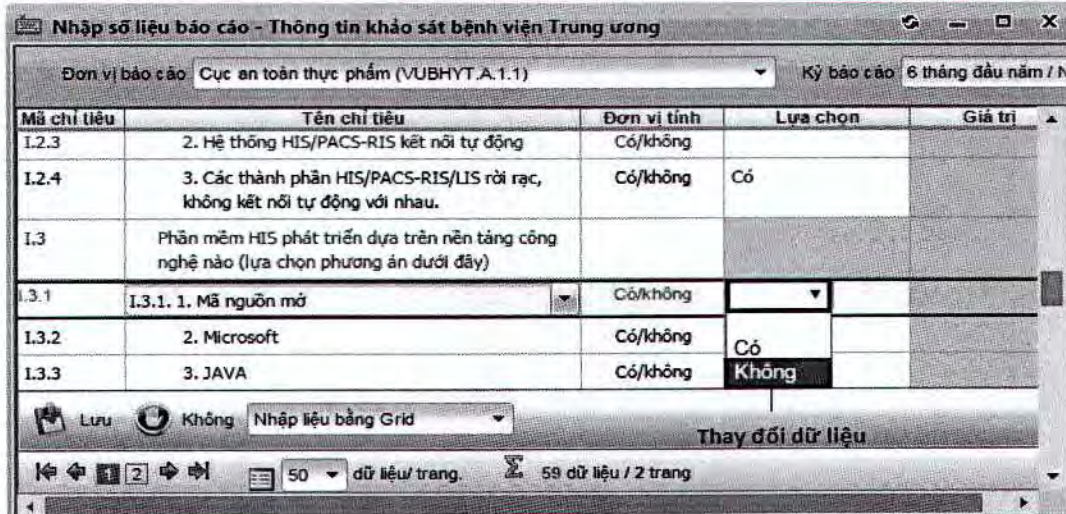
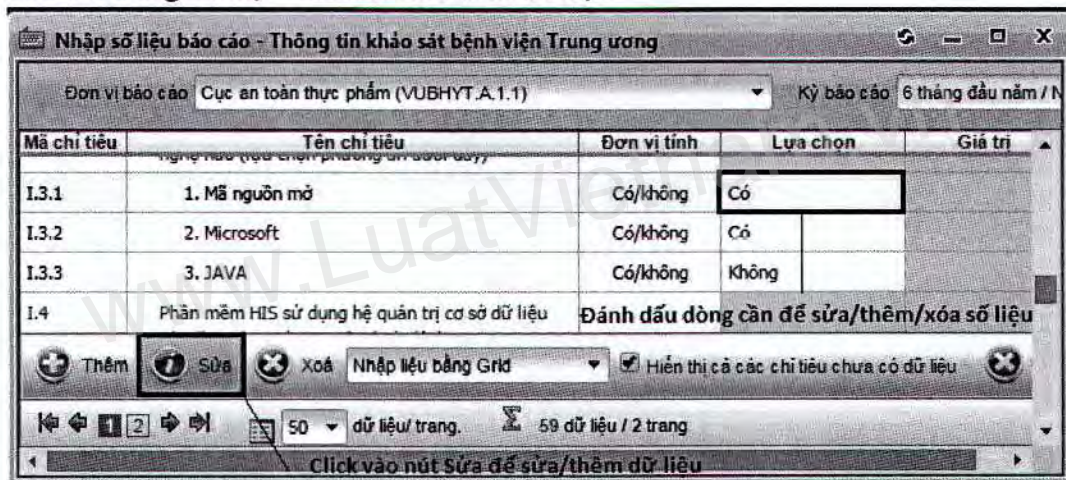
Sau khi click nút [LƯU] màn hình hiển thị dòng thông báo như hình sau



A.II.4. Sử dụng nút [SỬA]

Khi số liệu đưa lên hệ thống bị sai hoặc thiếu, người thực hiện nhập số liệu phải dùng nút [SỬA] để cập nhật lại số liệu đúng

- Click vào dòng dữ liệu cần sửa/xóa/thêm số liệu



Cách làm như sau:

- Click nút [SỬA] như màn hình sẽ hiển thị
- Sửa số liệu đúng yêu cầu
- Click nút [LƯU] để hoàn thành việc sửa số liệu

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lựa chọn	Giá trị
I.3	Phần mềm HIS phát triển dựa trên nền tảng công nghệ nào (lựa chọn phương án dưới đây)			
I.3.1	1.3.1. 1. Mã nguồn mở	Có/không		
I.3.2	2. Microsoft	Có/không	Có	
I.3.3	3. JAVA	Có/không	Không	
I.4	Phần mềm HIS sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu nào (lựa chọn phương án dưới đây)			

A.II.5. Sử dụng nút [KHÔNG]

Sau khi nhập dữ liệu mà thấy số liệu không phù hợp, trước khi click nút [LƯU]. Muốn bỏ số liệu vừa nhập đi ta nhấn vào nút [KHÔNG] để bỏ toàn bộ số liệu đã nhập

A.II.6: Sử dụng nút [XÓA] hoặc [XÓA TẤT CẢ]

Để xóa 1 dòng hoặc xóa tất cả các dòng dữ liệu ra khỏi báo cáo, người thực hiện nhập số liệu phải thực hiện các bước sau

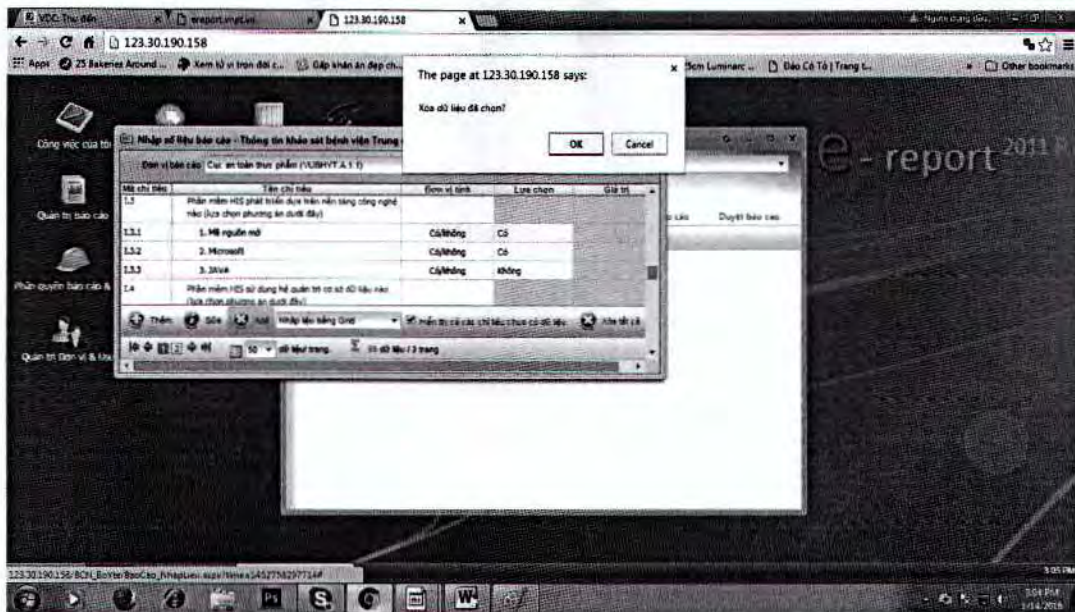
A.I.6.a: Xóa 1 dòng

- Đánh dấu dòng cần xóa
- Click nút [XÓA]

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lựa chọn	Giá trị
I.3	Phần mềm HIS phát triển dựa trên nền tảng công nghệ nào (lựa chọn phương án dưới đây)			
I.3.1	1.3.1. 1. Mã nguồn mở	Có/không	Có	
I.3.2	2. Microsoft	Có/không	Có	
I.3.3	3. JAVA	Có/không	Không	
I.4	Phần mềm HIS sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu nào (lựa chọn phương án dưới đây)			

Màn hình hiển thị như sau

Click "OK" để thực hiện xóa dữ liệu



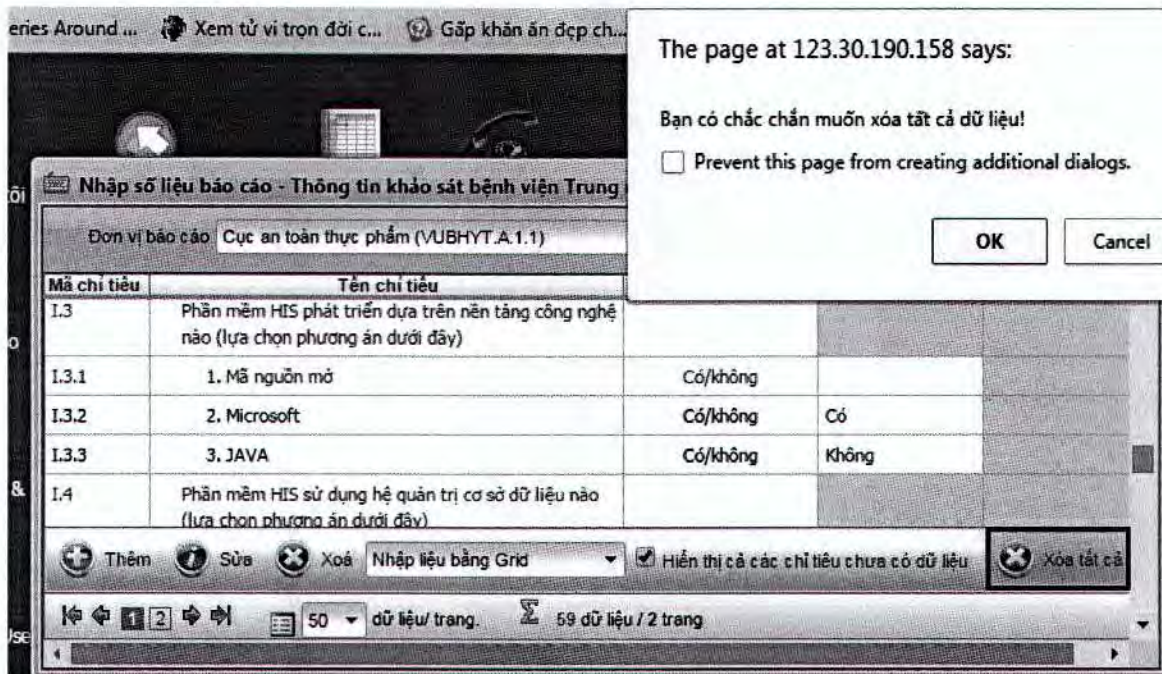
- Dữ liệu sau khi sử dụng nút [XÓA] đã không còn hiển thị trên lưới
- Nút [XÓA] bị mờ đi (không còn tác dụng). Chỉ khi nào click tiếp vào 1 dòng cần xóa nào đó thì nút [XÓA] mới lại hiện rõ



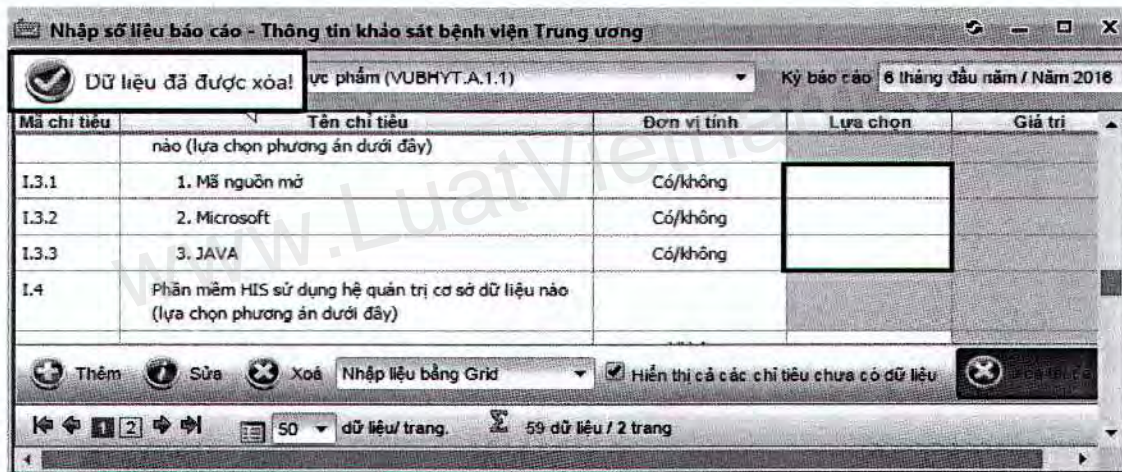
A.1.6.b: Xóa tất cả

Nút này dùng để xóa toàn bộ số liệu đã có trong bảng báo cáo (có thể do nhập nhầm số liệu hoặc nhầm kỳ báo cáo)

- Click vào nút [XÓA TẤT CẢ]. Màn hình hiển thị
- Click “OK” để xóa toàn bộ dữ liệu có trong bảng

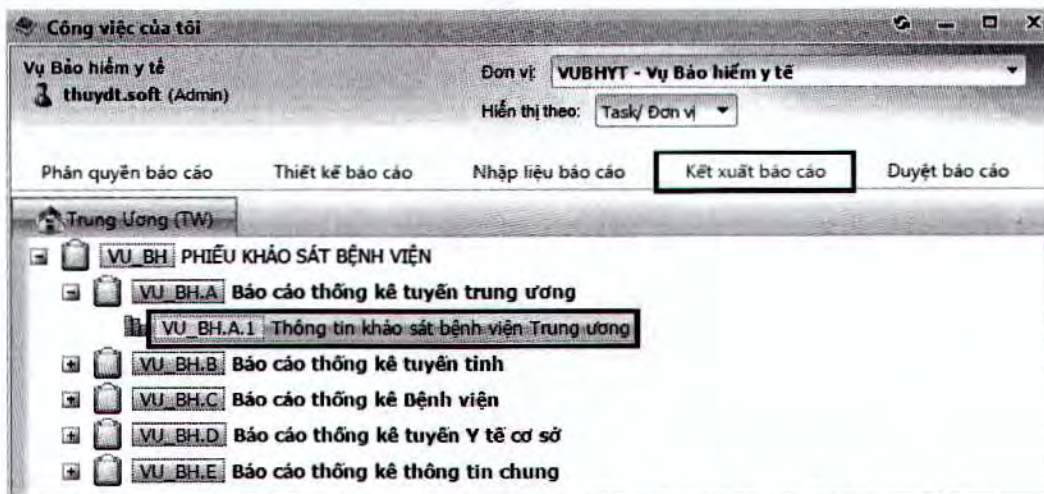


- Màn hình trở về trạng thái ban đầu, bảng nhập số liệu trống.
- Dòng thông báo dữ liệu đã được xóa xuất hiện

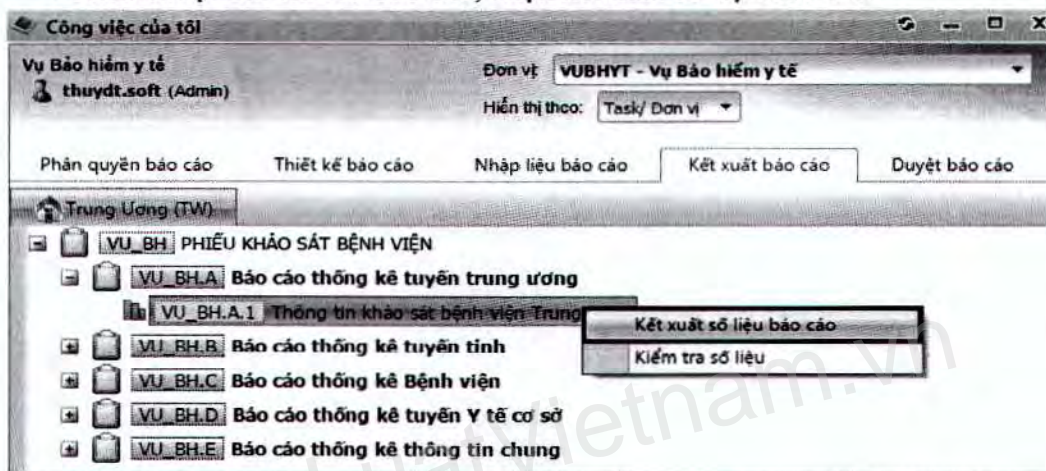


A.III. Kết xuất số liệu

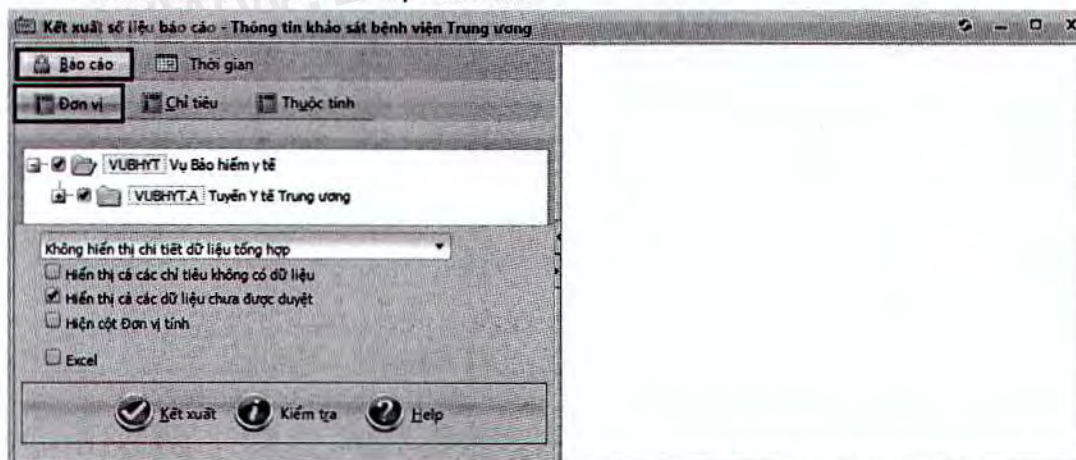
- + Trên cửa sổ công việc của tôi, chọn tab kết xuất báo cáo.



+Click chuột trái lên tên báo cáo, chọn kết xuất số liệu báo cáo

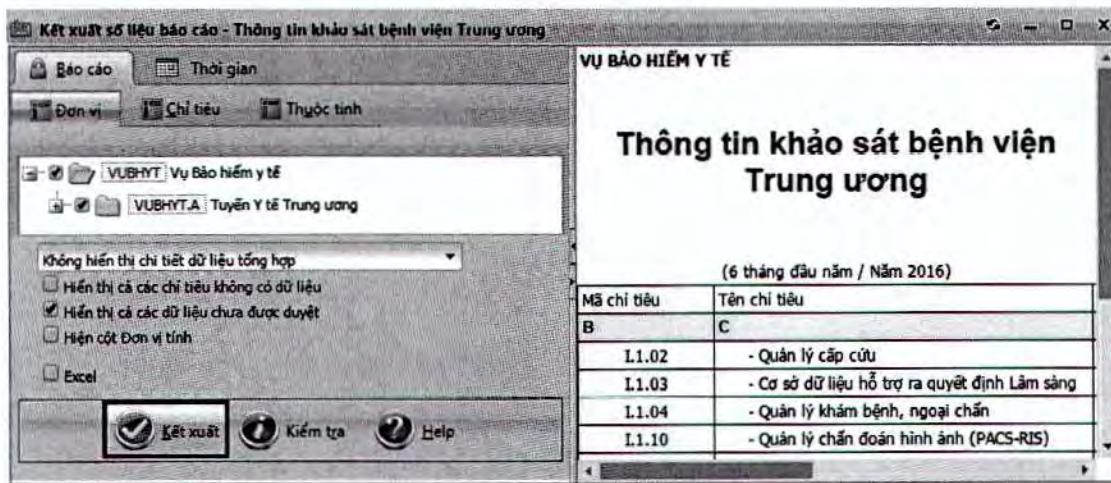


+ Màn hình Kết xuất số liệu báo cáo:



+ Người dùng có thể xem số liệu của từng thời gian, hoặc dữ liệu tổng hợp của cả năm/chu kỳ...

Với người dùng quản trị hệ thống, có thể xem dữ liệu của nhiều đơn vị, hệ thống tự động tổng hợp dữ liệu.

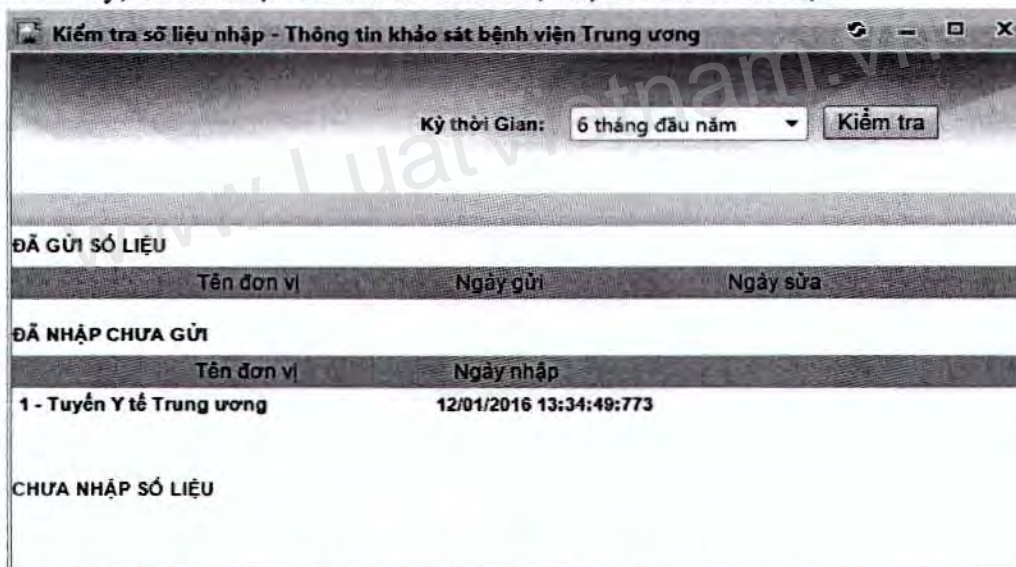


A.IV. Kiểm tra số liệu báo cáo

Chức năng “Kiểm tra số liệu” mục đích là để kiểm tra xem các đơn vị đã nhập số liệu báo cáo hay chưa. Ngoài ra còn có tính năng gửi tin nhắn SMS đến người dùng của đơn vị để nhắc nhở việc nhập liệu.

Chức năng Kiểm tra số liệu chủ yếu là để phục vụ cho cán bộ tổng hợp kiểm tra tình trạng nhập liệu của các đơn vị dưới.

+ Ở tab bất kỳ, click chuột trái lên tên báo cáo, chọn Kiểm tra số liệu



Có 3 trạng thái để nhận biết số liệu đã được cập nhật hay chưa

- + Đã gửi số liệu (số liệu đã được đưa lên hệ thống và được lãnh đạo duyệt)
- + Đã nhập chưa gửi (Số liệu đã nhập nhưng chưa được lãnh đạo duyệt)
- + Chưa nhập số liệu (Số liệu chưa được nhập hoặc nhập mà chưa sử dụng nút [LƯU]). Cần kiểm tra và thực hiện các bước hướng dẫn phía trên.